

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051926	Dương Thanh Bình	15/08/2007			6	8.0	6.0		6.0		6.3
2	2255202051927	Trần Thành Danh	22/07/2007			7	7.0	7.0		5.0		5.8
3	2255202051928	Huỳnh Quốc Diễm	26/04/2007			7	5.0	7.0		6.0		6.1
4	2255202051929	Nguyễn Văn Dương	14/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2255202051930	Cao Thành Đạt	20/06/2007			7	10.0	7.0		8.0		8.1
6	2255202051931	Nguyễn Hồng Hậu	16/03/2005			8	5.0	8.0		8.0		7.5
7	2255202051932	Lý Văn Hiếu	28/06/2006			8	10.0	8.0		9.0		8.9
8	2255202051933	Nguyễn Văn Hiếu	08/02/2007			9	6.0	9.0		7.0		7.3
9	2255202051934	Dương Quang Hóa	27/08/2007			9	6.0	9.0		5.0		6.1
10	2255202051935	Cao Tấn Hoàng	20/02/2004			9	8.0	9.0		6.0		7.0
11	2255202051936	Lữ Thiện Hưng	23/02/2007			8	10.0	8.0		8.0		8.3
12	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng Huy	18/02/2007			7	7.0	7.0		6.0		6.4
13	2255202051938	Trần Tấn Kha	20/11/2007			8	8.0	8.0		9.0		8.6
14	2255202051939	Phạm Đăng Khoa	28/02/2007			7	5.0	7.0		6.0		6.1
15	2255202051940	Trần Văn Lành	23/05/1993			10	10.0	10.0		8.0		8.8
16	2255202051941	Phạm Phước Linh	04/04/2007			9	10.0	9.0		0.0		3.8
17	2255202051942	Nguyễn Hữu Lợi	07/02/2007			9	7.0	9.0		10.0		9.3
18	2255202051943	Nguyễn Minh Mẫn	05/06/2007			7	8.0	7.0		8.0		7.8
19	2255202051944	Trịnh Hoàng Nghiêm	09/06/2007			9	10.0	9.0		9.0		9.2
20	2255202051945	Lê Thiện Nhân	10/10/2007			8	5.0	8.0		5.0		5.7
21	2255202051946	Hồ Lê Nhựt Thành	11/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 29 tháng 11 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm